

Nữ tướng Nguyễn Thị Bình trên bàn đàm phán từ góc nhìn Phật giáo

ISSN: 2734-9195 08:05 30/04/2025

Bà không chỉ là huyền thoại của dân tộc Việt Nam, mà còn là một biểu tượng vượt thời gian về sức mạnh của tinh thần Phật giáo trong thực tiễn cuộc sống.

Trong lịch sử Việt Nam, có những người phụ nữ không cầm gươm giáo ra trận nhưng vẫn là những “nữ tướng” vĩ đại trên mặt trận đấu tranh vì hòa bình.

Một trong số đó là Bà Nguyễn Thị Bình, nữ Bộ trưởng Ngoại giao của Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam Việt Nam, người có vai trò quan trọng trong Hội nghị Paris, góp phần chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình.



(Ảnh: Internet)

Trí tuệ và sự kiên định - Hạnh Bát Nhã trong sự nghiệp của Bà Nguyễn Thị Bình

Bà Nguyễn Thị Bình là một minh chứng sống động cho trí tuệ và sự kiên định trên bàn đàm phán. Trong suốt quá trình tham gia Hội nghị Paris (1968-1973), bà không chỉ thể hiện sự hiểu biết sâu rộng về chính trị, mà còn có tầm nhìn xa,

khả năng ứng biến sắc sảo, và đặc biệt là một tinh thần kiên định bảo vệ lợi ích dân tộc.

Điều này phản ánh tinh thần Bát Nhã sáng suốt, vững vàng nhưng không cố chấp, linh hoạt nhưng không đánh mất giá trị cốt lõi.

Bát Nhã trong kinh điển: Trí tuệ vượt qua thử thách

Bồ-tát Quán Thế Âm khi thực hành sâu về trí tuệ Bát Nhã đã thấy rõ bản chất của các pháp là không, nhờ đó mà vượt qua mọi khổ nạn. Áp dụng vào thực tiễn, trong Hội nghị Paris, bà Nguyễn Thị Bình đã thể hiện sự “quán chiếu” rõ ràng về tình hình đất nước và quốc tế, từ đó có những bước đi đúng đắn để bảo vệ nền độc lập của Việt Nam.

Nếu không có trí tuệ sắc bén, bà khó có thể đối mặt với những nhà đàm phán sừng sỏ từ Hoa Kỳ và các thế lực phương Tây khác.

Trí tuệ, bản lĩnh trên bàn đàm phán



(Ảnh: Internet)

Hội nghị Paris kéo dài 5 năm với nhiều vòng thương lượng căng thẳng giữa các bên:

+ Đại diện Hoa Kỳ: Henry Kissinger.

+ Đại diện Việt Nam Cộng hòa: Nguyễn Văn Thiệu.

+ Đại diện Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam Việt Nam: Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Thị Bình.

+ Đại diện Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: Lê Đức Thọ.

Trong không khí Hội nghị căng thẳng, bà Nguyễn Thị Bình vẫn giữ phong thái điềm tĩnh, biểu hiện rõ: *Lập trường kiên định, Tầm nhìn xa và khả năng Ứng biến linh hoạt.*

Lập luận sắc bén, đanh thép

Trong vòng đàm phán, khi Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa cố tình đánh lạc hướng dư luận bằng những luận điệu sai lệch, bà đã mạnh mẽ tuyên bố: *“Chúng tôi đến đây để đàm phán một nền hòa bình thực sự, chứ không phải là một sự đầu hàng trá hình. Chúng tôi đại diện cho nhân dân miền Nam Việt Nam, những người đã và đang hy sinh để bảo vệ độc lập và tự do của mình”.*

Phát biểu này thể hiện: Tính chính danh của Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam Việt Nam. Lập trường kiên định, không chấp nhận bất kỳ thỏa thuận nào làm tổn hại đến quyền lợi của nhân dân. Tầm nhìn chiến lược, nhấn mạnh rằng hòa bình phải đi đôi với độc lập và tự do.

Chính nhờ lập trường kiên định và trí tuệ sắc bén của bà, Hội nghị Paris đã đi đến một kết quả quan trọng: Hiệp định Paris 1973 được ký kết, mở đường cho sự chấm dứt chiến tranh và thống nhất đất nước.

Từ góc nhìn Phật giáo, trí tuệ Bát Nhã không phải là một trí tuệ khô cứng, mà là sự kết hợp giữa tầm nhìn xa, sự hiểu biết sâu sắc và khả năng ứng biến linh hoạt. Trong xã hội hiện đại, bài học từ bà Nguyễn Thị Bình có thể áp dụng vào nhiều lĩnh vực:

Trong ngoại giao: Giữ vững nguyên tắc nhưng vẫn mềm dẻo trong ứng xử.

Trong công việc và cuộc sống: Học cách nhìn xa trông rộng, không để cảm xúc nhất thời chi phối quyết định của mình.

Trong giải quyết xung đột: Luôn tìm kiếm giải pháp hòa hợp thay vì đối đầu, nhưng vẫn bảo vệ được giá trị cốt lõi của bản thân.

Bà Nguyễn Thị Bình không chỉ là một nhà ngoại giao tài ba mà còn là một tấm gương về trí tuệ, bản lĩnh và tầm nhìn xa. Từ góc nhìn Phật giáo, hành trình của bà trên bàn đàm phán chính là sự thực hành trí tuệ Bát Nhã - nhìn thấu bản

chất sự việc, kiên trì giữ vững lập trường nhưng không cố chấp, linh hoạt mà vẫn đầy bản lĩnh.

Trong thời đại ngày nay, khi thế giới vẫn còn nhiều xung đột và bất ổn, bài học về trí tuệ và sự kiên định của bà Nguyễn Thị Bình vẫn còn nguyên giá trị, không chỉ trong lĩnh vực ngoại giao mà còn trong đời sống của mỗi chúng ta.

Từ bi trong đấu tranh và Tinh thần bất bạo động



(Ảnh: Internet)

Bà Nguyễn Thị Bình, dù được xem là một “nữ tướng” trên mặt trận ngoại giao, nhưng đấu tranh của bà không nhằm vào sự hận thù hay loại trừ đối thủ, mà hướng đến hòa bình và hòa hợp dân tộc. Tinh thần ấy rất gần với nguyên tắc bất bạo động trong Phật giáo, góp phần tôn vinh hình ảnh người phụ nữ Việt Nam: Kiên trung, cương nghị mà “lạt mềm buộc chặt” khi đối thuyết.

Điều này liên tưởng tới lời dạy trong Kinh Pháp Cú: *“Hận thù diệt hận thù, đời này không thể có. Chỉ có tình thương yêu, là diệt được hận thù”*. (Kinh Pháp Cú, kệ 5)

Minh chứng rõ nét có thể thấy, trong chiến tranh Việt Nam, khi các bên tham chiến đều bị cuốn vào vòng xoáy của vũ lực và áp lực chính trị, bà Nguyễn Thị Bình lại chọn con đường đấu tranh không bằng vũ khí mà bằng lý lẽ, không

bằng đối đầu mà bằng sự thuyết phục. Bà hiểu rằng chiến thắng đích thực không nằm ở sự áp đảo mà là ở khả năng đem lại hòa bình cho dân tộc.

Tại Hội nghị Paris, bà không chỉ đấu tranh để giành quyền lợi cho cách mạng mà còn tìm kiếm giải pháp chấm dứt chiến tranh một cách nhân văn nhất.

Kiên quyết bảo vệ chính nghĩa nhưng không nhằm vào sự trả thù: Khi đàm phán với Hoa Kỳ, bà không hề có thái độ công kích cực đoan, mà luôn nhấn mạnh về quyền tự quyết của nhân dân Việt Nam và tinh thần hòa hợp dân tộc sau chiến tranh. Điều này thể hiện một tầm nhìn xa, giống như trong Phật giáo dạy rằng sự giải thoát không chỉ dành riêng cho một nhóm người, mà là cho tất cả chúng sinh.

Lời lẽ mềm mại nhưng lập trường kiên định: Bà không dùng giọng điệu gay gắt hay ngôn ngữ gây đối đầu, mà luôn sử dụng lý lẽ thuyết phục. Nguyên tắc này rất gần với tinh thần của Phật giáo khi nhấn mạnh về ngữ nghiệp thanh tịnh, dùng lời nói thiện lành để chuyển hóa nhận thức của người khác.

Không để cảm xúc chi phối: Khi đối diện với những cáo buộc hoặc sức ép từ đối phương, bà không phản ứng nóng nảy mà luôn giữ sự điềm tĩnh. Đây chính là biểu hiện của tâm từ bi trong Phật giáo, một sự bình tĩnh không vì bản ngã, mà vì lợi ích lâu dài của toàn thể dân tộc.

Lập trường của bà không chỉ là yêu cầu Hoa Kỳ rút quân mà còn nhấn mạnh quyền đoàn kết dân tộc, không có sự thanh trừng hay kỳ thị đối với những người từng đứng ở chiến tuyến đối lập. Đây là một trong những điểm quan trọng giúp quá trình hòa hợp dân tộc sau này diễn ra êm đẹp hơn.

Bà từng phát biểu: *“Chúng tôi không đấu tranh để hận thù, mà để đem lại hòa bình cho dân tộc mình”*.

Câu nói này thể hiện rất rõ tinh thần bất bạo động và chuyển hóa xung đột bằng trí tuệ và từ bi, tương đồng với lời dạy của đức Phật: *“Không ai có thể mang lại hòa bình thực sự bằng bạo lực. Chỉ có lòng từ bi và trí tuệ mới có thể hóa giải mọi hận thù”*.

Từ câu chuyện của bà, chúng ta có thể rút ra nhiều bài học về cách áp dụng tinh thần từ bi trong cuộc sống và trong cách xử lý xung đột:

Trong đối thoại và tranh luận: Hãy giữ vững lập trường nhưng không để cảm xúc sân hận chi phối, giống như bà Nguyễn Thị Bình đã làm trên bàn đàm phán.

Trong giải quyết mâu thuẫn cá nhân: Khi có xung đột, thay vì tìm cách áp đảo người khác, hãy tìm một giải pháp hòa hợp mà cả hai bên đều có thể chấp nhận.

Trong lãnh đạo và quản lý: Một nhà lãnh đạo không chỉ giỏi chiến lược, mà còn phải có tấm lòng từ bi, quan tâm đến lợi ích của tất cả mọi người, chứ không chỉ là chiến thắng cá nhân.

Bà Nguyễn Thị Bình không chỉ là một nhà ngoại giao tài ba mà còn là một người đại diện cho tinh thần từ bi trong đấu tranh. Dù ở giữa một cuộc chiến, bà vẫn kiên trì hướng đến hòa bình thay vì đối đầu, giống như tinh thần bất bạo động mà đức Phật đã dạy.

Trong thế giới vẫn còn nhiều xung đột hiện nay, bài học từ bà Nguyễn Thị Bình là minh chứng mạnh mẽ rằng: đấu tranh không có nghĩa là hận thù và chiến thắng không nhất thiết phải đi kèm với sự mất mát. Sự chuyển hóa bằng trí tuệ và từ bi chính là con đường bền vững nhất để đạt đến hòa bình đích thực.

Tinh thần Bồ-tát hạnh trong cuộc đời bà Nguyễn Thị Bình

Khi nhìn vào cuộc đời bà Nguyễn Thị Bình, ta có thể thấy tinh thần này được thể hiện rất rõ. Cả cuộc đời bà cống hiến không vì lợi ích cá nhân, mà vì độc lập dân tộc, hòa bình và hạnh phúc của nhân dân. Bà không chạy theo danh lợi, không tìm kiếm quyền lực cho riêng mình, mà luôn hành động vì lợi ích của số đông. Điều này phản ánh rất rõ tinh thần Bồ-tát đạo trong Phật giáo - làm việc vì chúng sinh, không mong cầu báo đáp.



(Ảnh: Internet)

Sinh ra trong một gia đình có truyền thống yêu nước, nhưng sự nghiệp của bà không chỉ dừng lại ở tinh thần yêu nước thông thường mà là sự dấn thân trọn đời.

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ: Bà tham gia hoạt động cách mạng ngay từ những năm còn trẻ, làm việc trong nhiều tổ chức đấu tranh, từ giáo dục đến tuyên truyền. Khi trở thành Bộ trưởng Ngoại giao của Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam Việt Nam, bà không ngại đương đầu với các thế lực mạnh hơn, kiên trì đàm phán để giành hòa bình cho dân tộc.

Thời kỳ sau chiến tranh: Sau khi đất nước thống nhất, bà tiếp tục tham gia các công tác giáo dục và bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, trẻ em. Khi giữ chức Phó Chủ tịch nước, bà vẫn giữ phong thái giản dị, tận tụy vì nhân dân, không mưu cầu địa vị hay lợi ích riêng.

Có một câu chuyện rất đáng suy ngẫm: Dù giữ cương vị quan trọng, bà Nguyễn Thị Bình luôn sống giản dị, gần gũi với nhân dân. Khi nghỉ hưu, bà cũng không tích lũy tài sản cho riêng mình mà tiếp tục tham gia các hoạt động vì cộng đồng, đặc biệt là giáo dục và quyền phụ nữ.

Điều này gợi nhớ đến tinh thần Bồ-tát đạo trong đời sống thế tục, nơi mà con người không chỉ làm việc vì bản thân mà vì hạnh phúc chung của mọi người.

Nếu so sánh với một số vị Bồ-tát trong Phật giáo, ta có thể thấy nhiều điểm tương đồng giữa con đường dấn thân của bà Nguyễn Thị Bình và các hạnh nguyện Bồ-tát:

Hình tượng so sánh	Hạnh nguyện	Bà Nguyễn Thị Bình
Bồ tát Quán Thế Âm	<i>Lắng nghe và thấu hiểu</i> nỗi đau của chúng sinh, dùng tâm từ bi để chuyển hóa khổ đau	Trong sự nghiệp ngoại giao, luôn kiên trì đàm phán, lắng nghe và thấu hiểu để tìm ra giải pháp hòa bình.
Bồ tát Văn Thù Sư Lợi	<i>Trí tuệ vì lợi ích chung</i> : thể hiện trí tuệ Bát Nhã để khai mở con đường giải thoát cho tất cả chúng sinh	Không chỉ đấu tranh bằng nghị lực, bà còn có trí tuệ sắc bén, biết cách đưa ra những lập luận chặt chẽ, chiến lược ngoại giao khéo léo để đạt được mục tiêu lâu dài.
Bồ tát Phổ Hiền	<i>Hành động vì chúng sinh</i> : lấy hành động làm phương tiện cứu độ chúng sinh.	Tinh thần dân thân, không ngại khó khăn, luôn kiên trì với mục tiêu chung.

Nhìn từ cuộc đời bà Nguyễn Thị Bình, chúng ta có thể rút ra những bài học quan trọng về cách thực hành Bồ-tát hạnh trong đời sống hàng ngày:

- + Sống có lý tưởng, đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân
- + Trong công việc hay cuộc sống, hãy hành động không chỉ vì bản thân mà vì những giá trị lớn hơn như gia đình, xã hội, cộng đồng.
- + Không màng danh lợi, không bị ràng buộc bởi địa vị
- + Dù đạt đến vị trí cao trong xã hội, bà Nguyễn Thị Bình vẫn giữ tinh thần giản dị, gần gũi với nhân dân.
- + Kiên trì với con đường đã chọn, dù có khó khăn
- + Như Bồ-tát Địa Tạng phát nguyện cứu độ chúng sinh cho đến khi địa ngục trống không, bà Nguyễn Thị Bình cũng kiên trì với sự nghiệp vì dân tộc, không bỏ cuộc dù gặp nhiều thách thức.
- + Hành động thiết thực, không chỉ dừng ở lời nói
- + Bồ-tát không chỉ giảng đạo mà còn hành động. Bà Nguyễn Thị Bình cũng vậy, bà không chỉ nói về hòa bình mà trực tiếp đấu tranh để giành lại hòa bình cho dân tộc.

Cuộc đời bà Nguyễn Thị Bình là một biểu tượng sống động của tinh thần Bồ-tát hạnh trong thế gian. Dù không xuất gia, bà vẫn sống theo nguyên tắc xả thân vì

đại nghĩa, đặt lợi ích chung lên trên cá nhân, giống như những vị Bồ-tát đã làm trong Phật giáo.

Bài học từ bà Nguyễn Thị Bình nhắc nhở chúng ta rằng: chân lý không chỉ nằm trong những lời dạy cao siêu, mà có thể tìm thấy ngay trong đời sống, ở những con người đã thực sự sống vì lý tưởng, vì cộng đồng và vì hòa bình.

Sức mạnh của sự kiên trì và điềm tĩnh

Trong sự nghiệp ngoại giao và đấu tranh vì hòa bình của mình, bà đã thể hiện một cách xuất sắc sức mạnh này. Dù phải đối diện với những thế lực cường quyền, những áp lực từ bàn đàm phán cho đến chiến tranh khốc liệt ngoài đời thực, bà vẫn kiên trì, nhẫn nại và không bao giờ nóng vội. Điều này giúp bà tạo dựng một phong thái ngoại giao đầy bản lĩnh, góp phần mang lại hòa bình cho dân tộc.



(Ảnh: Internet)

Điều này gợi nhớ lời dạy trong kinh Kim Cang: Nhẫn nhục là hạnh cao quý nhất. Một người có thể chinh phục cả ngàn quân địch trên chiến trường, nhưng nếu không thể chế ngự được sân hận trong lòng thì vẫn chưa phải là bậc đại trượng phu”.

Hạnh Nhẫn nhục Ba-la-mật bao gồm ba cấp độ chính: *Thế nhẫn* (Chịu đựng nghịch cảnh và đau khổ). *Pháp nhẫn* (Kiên trì với chân lý, không dao động trước các quan điểm trái ngược). *Vô sinh pháp nhẫn* (Chấp nhận bản chất vô thường của thế gian, không bị dính mắc vào khen chê, thành bại).

Trong suốt sự nghiệp của mình, bà đã thể hiện tất cả ba cấp độ nhẫn nhục này, đặc biệt là trong giai đoạn đàm phán Paris về chấm dứt chiến tranh Việt Nam.

Tinh thần nhẫn nhục Ba-la-mật

a. Kiên trì đấu tranh trên bàn đàm phán

Giai đoạn từ 1969 đến 1973, bà Nguyễn Thị Bình giữ vai trò là Trưởng phái đoàn của Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam Việt Nam tại Hội nghị Paris về hòa bình. Trong suốt quá trình đàm phán, bà luôn giữ được sự điềm tĩnh, không để cảm xúc cá nhân chi phối lập trường dân tộc.

Khi đối phương đưa ra những yêu cầu bất lợi, bà không phản ứng nóng vội hay công kích, mà kiên trì bảo vệ quan điểm bằng lý lẽ sắc bén, thuyết phục đối phương bằng trí tuệ siêu việt.

Điều này hoàn toàn phản ánh tinh thần pháp nhẫn - kiên trì với chân lý, không dao động trước áp lực.

b. Không bị khuất phục trước áp lực quốc tế

Là một trong những nữ chính khách hiếm hoi tham gia bàn đàm phán quốc tế vào thời điểm đó, bà Bình thường xuyên phải đối diện với thái độ coi thường, đánh giá thấp từ các đại diện ngoại giao phương Tây.

Tuy nhiên, bà không vì thế mà mất tự tin hay tỏ ra tức giận trước sự phân biệt đối xử, mà vẫn giữ thái độ bình tĩnh, kiên nhẫn cho đến khi buộc đối phương phải lắng nghe tiếng nói của Việt Nam.

c. Nhẫn nhục không có nghĩa là thụ động, mà là sức mạnh của sự kiên trì

Nhiều người lầm tưởng rằng nhẫn nhục là sự chịu đựng thụ động, nhưng thực tế, đây là một sức mạnh nội tâm vô cùng lớn, giúp con người kiểm soát cảm xúc, suy nghĩ thấu đáo và kiên trì với mục tiêu lâu dài.

Bà Nguyễn Thị Bình không bao giờ từ bỏ con đường đấu tranh cho hòa bình, nhưng bà chọn cách điềm tĩnh và trí tuệ để đạt được mục tiêu, thay vì đối đầu một cách cực đoan.

Hạnh Nhẫn nhục Ba-la-mật không chỉ xuất hiện trong kinh điển, mà còn được thể hiện qua hình ảnh của các vị Bồ-tát tiêu biểu:

Hình tượng so sánh	Hạnh nguyện	Bà Nguyễn Thị Bình
Bồ tát Quán Thế Âm	<i>Nhẫn nhục với lòng từ bi: không chấp vào sự sân hận, mà dùng trí tuệ để chuyển hóa.</i>	Dù đối diện với áp lực ngoại giao, vẫn thể hiện sự khéo léo và tinh thần hòa giải
Bồ tát Địa Tạng	<i>Nhẫn nhục trước những nghịch cảnh lớn lao: “Chúng sinh còn đau khổ, ta nguyện không rời bỏ họ”.</i>	Cả cuộc đời bà cống hiến cho đất nước, trải qua nhiều thử thách nhưng không hề lay động niềm tin vào lý tưởng của mình.
Bồ tát Phổ Hiền	<i>Kiên trì với chính pháp: Để bảo vệ giáo pháp và chân lý.</i>	Trong đàm phán Paris, bà luôn kiên trì với mục tiêu hòa bình, không chấp nhận những điều kiện bất lợi cho dân tộc.

Qua đây, chúng ta có thể rút ra những bài học quan trọng về hạnh Nhẫn nhục:

- + Giữ vững tâm bình tĩnh trước nghịch cảnh
- + Dù gặp khó khăn trong công việc hay cuộc sống, hãy học cách kiểm soát cảm xúc, không để nóng giận chi phối hành động.
- + Kiên trì với lý tưởng, không vì khó khăn mà từ bỏ
- + Như bà Bình không từ bỏ con đường hòa bình dù gặp muôn vàn thử thách, mỗi người cũng nên kiên trì với mục tiêu của mình thay vì bỏ cuộc khi gặp khó khăn.
- + Không tranh cãi, nhưng vẫn bảo vệ quan điểm bằng trí tuệ
- + Nhẫn nhục không có nghĩa là nhu nhược, mà là khéo léo sử dụng trí tuệ để thuyết phục, hóa giải xung đột.

Hạnh Nhẫn nhục Ba-la-mật không chỉ là một giáo lý trong kinh điển, mà còn được thể hiện sống động qua cuộc đời bà Nguyễn Thị Bình. Điềm tĩnh, không nóng vội, kiên trì bảo vệ chân lý, đó chính là sức mạnh thực sự của Nhẫn nhục.

Bài học từ bà Nguyễn Thị Bình nhắc nhở chúng ta rằng: chiến thắng vĩ đại nhất không phải là đánh bại đối phương, mà là kiên trì với con đường chính nghĩa, hóa giải xung đột bằng trí tuệ và từ bi.

Hình ảnh một nữ Bồ-tát giữa đời thường



(Ảnh: Internet)

Bà Nguyễn Thị Bình không chỉ là một nhà ngoại giao kiệt xuất, mà còn là một hình tượng tiêu biểu cho tinh thần trí tuệ, từ bi và kiên định, những giá trị cốt lõi trong Phật giáo. Qua sự nghiệp và cuộc đời bà, chúng ta thấy được sự hội tụ của những phẩm hạnh cao quý:

Trí tuệ và sự kiên định - giống như hạnh Bát Nhã, bà không chỉ nắm vững thời cuộc mà còn giữ vững lập trường vì hòa bình dân tộc.

Từ bi trong đấu tranh - thể hiện tinh thần bất bạo động, không nhằm tiêu diệt đối phương mà hướng đến chuyển hóa xung đột, kiến tạo hòa hợp.

Hạnh nguyện vì lợi ích chung - cả cuộc đời bà dành cho dân tộc, không màng danh lợi, thể hiện lý tưởng “xả thân vì chúng sinh” của Bồ-tát hạnh.

Nhẫn nhục Ba-la-mật - sự kiên trì, điềm tĩnh trước thử thách, không dao động trước áp lực, giữ tâm bất động như tảng đá trước gió bão.

Bằng tất cả những phẩm chất ấy, bà Nguyễn Thị Bình không chỉ là một nữ tướng ngoại giao, mà còn là một hình mẫu sống động của Bồ-tát giữa đời thường. Cuộc đời bà là minh chứng rằng chân lý và công lý không thể bị khuất phục bởi quyền lực, mà sẽ tỏa sáng khi được bảo vệ bằng trí tuệ, từ bi và lòng kiên định.

Bà không chỉ là huyền thoại của dân tộc Việt Nam, mà còn là một biểu tượng vượt thời gian về sức mạnh của tinh thần Phật giáo trong thực tiễn cuộc sống.

Nguyễn Quốc Dũng